

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thủy

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030; Căn cứ Kế hoạch số 1707/KH-UBND ngày 31/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg; UBND xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo thực hiện đạt và vượt các mục tiêu được giao tại “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030” được phê duyệt theo Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý và thống kê hộ tịch trên địa bàn xã; thực hiện đăng ký hộ tịch đúng quy định, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu hộ tịch. Thực hiện tốt việc rà soát, đối chiếu, cập nhật và lưu trữ sổ sách, dữ liệu hộ tịch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân. Đồng thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Xác định đầy đủ, cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra; gắn trách nhiệm và phát huy tính chủ động, tích cực của các cơ

quan, đơn vị trong thực hiện Kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thực hiện việc phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đề xuất, triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Kế hoạch.

II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1) Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028:

- + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

- + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

- + Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

- + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%;

- + Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 90%.

- + Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê;

- Đến năm 2030:

- + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

- + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

- + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước trên địa bàn và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồ sơ giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

2) Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

3) Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2028:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt: 80%;

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

4) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026-2028.

5) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

- Đến năm 2030:

+ Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

6) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

7) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

(a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

(b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

(c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, triển khai ít nhất 05 chiến dịch truyền thông liên ngành ở địa phương, trong đó có ít nhất 02 chiến dịch quy mô toàn xã.

- Đến năm 2030, tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, công dịch vụ công và nền tảng số khác.

(d) Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I hàng năm.

2. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

Thực hiện Kế hoạch mua sắm, trang bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và tổ chức thực hiện. Trang bị máy tính, kết nối mạng internet, máy in chất lượng tốt, phục vụ riêng cho công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng bổ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

Bổ trí đủ số lượng và đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung; năng lực đáp ứng cả về trình độ, tiêu chuẩn chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng bổ trợ và thái độ thực hiện công vụ.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch. Xây dựng khai thác các sản phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông. Phối hợp biên soạn, cấp phát tài liệu nguồn, cẩm nang hướng dẫn kỹ năng truyền thông và các sản phẩm truyền thông mẫu. Phối hợp biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê; Xây dựng Chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật, Chuyên mục, Tọa đàm về đăng ký, thống kê hộ tịch trên Hệ thống phát thanh và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng nền tảng số.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong

Tham dự các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử. Xây dựng, hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, toàn diện của Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong.

- Cơ quan thực hiện: Trạm Y tế xã; Văn phòng HĐND&UBND; các đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Thông tin thống kê về hộ tịch được đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân

Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm. Số liệu thống kê hộ tịch hàng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.
- Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế xã và các đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến

Thực hiện đảm bảo các mục tiêu cụ thể tại mục II của Kế hoạch này.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch hàng năm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và có các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật đa phương tiện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người dân về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và kết quả triển khai của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; tích hợp hoạt động truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch vào các chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch, nhất là giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

4. Duy trì và phát huy hiệu quả của công tác phối hợp giữa các cơ quan đơn vị có liên quan trong công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

5. Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách phù hợp để thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nhiệm vụ, hoạt động triển khai trong Kế hoạch được bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán được ngân sách nhà nước giao hằng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn và các nội dung tại Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thủy, đề nghị các cơ quan chuyên môn, đơn vị phối hợp, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc xã;
- Tòa án nhân dân Khu vực 8;
- Trạm Y tế xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Nam Sơn